

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/KDTM-ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh

Ông Lê Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Tuyết - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST- KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST-KDTM ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần VTTHN

Địa chỉ trụ sở công ty: Xóm CT, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang M. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 (Văn bản ủy quyền số 300/2020/VBUQ ngày 24/8/2020)

Địa chỉ: Thôn M, xã BH, huyện TO, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần XNKPL

Địa chỉ: Lô Cx, khu CNKP, xã NP, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Việt T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Tại phiên tòa ông K có mặt, ông T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ông

Nguyễn Văn K đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty cổ phần VTTHN trình bày:

Ngày 24/02/2017, Công ty cổ phần VTTHN và Công ty cổ phần XNKPL ký với nhau Hợp đồng nguyên tắc số 2402/HĐKT/THN – XNKPL về việc mua bán sắt thép các loại do các doanh nghiệp sản xuất. Thời hạn thanh toán theo từng đơn hàng, lãi xuất chậm thanh toán là: 0,07%/ngày. Sau khi ký hợp đồng Công ty cổ phần XNKPL đã mua hàng của Công ty cổ phần VTTHN như sau: Ngày 13 tháng 12 năm 2017, Công ty cổ phần XNKPL mua hàng có giá trị là 491.299.160 đồng (Có biên bản giao nhận hàng và hóa đơn GTGT số 0005608), sau khi mua hàng ngày 20/01/2020 Công ty XNKPL đã thanh toán 100.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại là: 391.299.160 đồng.

Theo đơn đặt hàng ngày 12/12/2017 Công ty XNKPL và Công ty cổ phần VTTHN thỏa thuận thanh toán 100% giá trị đơn hàng sau 45 ngày, kể từ ngày nhận hàng và theo hợp đồng nguyên tắc số 2402/HĐKT/THN – XNKPL hai bên đã thỏa thuận: Nếu đến hạn thanh toán mà Công ty cổ phần XNKPL chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho Công ty cổ phần VTTHN là vi phạm hợp đồng và phải trả thêm cho Công ty cổ phần VTTHN số tiền lãi quá hạn trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Lãi xuất quá hạn áp dụng là 0,07%/ ngày. Theo thỏa thuận trên ngoài số tiền gốc phải trả Công ty cổ phần XNKPL còn phải trả cho Công ty cổ phần VTTHN tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán đối với số tiền thanh toán chậm, cụ thể: Số tiền gốc: 391.299.160 đồng; Số tiền lãi tạm tính đến ngày 30/4/2020 là 276.311.355 đồng; Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 30/4/2020 là: 667.610.515 đồng.

Kể từ khi Công ty cổ phần XNKPL lấy hàng đến nay, Công ty cổ phần VTTHN đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, gửi Công văn, văn bản đề nghị thanh toán nhưng Công ty cổ phần XNKPL không thanh toán, gây cản trở khó khăn, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty cổ phần VTTHN. Công ty cổ phần VTTHN đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình buộc Công ty cổ phần XNKPL phải trả số tiền gốc và lãi như trên cho Công ty cổ phần VTTHN.

Tại Bản tự khai gửi qua dịch vụ bưu chính đến Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình ngày 31/8/2020, bị đơn là Công ty cổ phần XNKPL do ông Bùi Việt T, đại diện theo pháp luật trình bày: Năm 2017 Công ty cổ phần XNKPL và Công ty cổ phần VTTHN đã ký hợp đồng kinh tế và đã có các phát sinh mua bán, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà cung cấp trong suốt thời gian qua. Tuy nhiên, đến đơn hàng ngày 13/12/2017 đã giao nhận giá trị đơn hàng 491.299.160 đồng do Công ty cổ phần XNKPL gặp một số khó khăn tài chính nên cho đến nay Công ty cổ phần XNKPL đã thanh toán được 100.000.000 đồng. Số tiền nợ còn lại là: 391.299.160 đồng. Nay Công ty cổ phần XNKPL xin được xác nhận nợ gốc; xin

được tự hòa giải giữa hai bên; Công ty cổ phần XNKPL sẽ cố gắng thanh toán sớm nhất có thể trong năm 2021.

Quá trình giải quyết vụ án: Ngày 03 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã ra thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 09/9/2020. Tuy nhiên, tại phiên họp Công ty cổ phần XNKPL không có mặt. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty XNKPL phải thanh toán số tiền còn nợ gốc: 391.299.160 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 09/9/2020 mức lãi theo hợp đồng là: 312.467.398 đồng. Nguyên đơn, không bổ sung tài liệu chứng cứ; không đề nghị Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; không yêu cầu Tòa án triệu tập người tham gia tố tụng khác và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Nguyên đơn đã sao gửi các tài liệu chứng cứ cho bị đơn. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho bị đơn.

Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt, nguyên đơn không xuất trình thêm tài liệu gì mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng đề nghị được thay đổi cách tính lãi chậm trả, cụ thể: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc Công ty cổ phần XNKPL phải trả cho Công ty cổ phần VTTHN số tiền nợ gốc là: 391.299.160 đồng. Số tiền lãi tính theo lãi suất 20%/năm, 01 năm được tính là 365 ngày (Không tính mức lãi suất theo hợp đồng là 0,07%/ngày tương đương 25,5%/năm). Thời điểm từ ngày 13/12/2017 đến ngày 29/9/2020, trừ đi 45 ngày được nợ thì bị đơn phải trả lãi chậm trả là $(20 : 365 \text{ ngày}) \times 491.299.160 \times 976 \text{ ngày} = 262.744.099 \text{ đồng}$; Bị đơn đã trả 100.000.000 đồng, số tiền này đã tính lãi trong số tiền nêu trên nên sẽ tính lãi từ ngày 20/01/2020 đến ngày 29/9/2020 để trừ lại: $(20 : 365 \text{ ngày}) \times 100.000.000 \text{ đồng} \times 253 \text{ ngày} = 13.863.014 \text{ đồng}$. Sau khi đối trừ bị đơn phải trả số lãi là: $262.744.099 \text{ đồng} - 13.863.014 \text{ đồng} = 248.881.085 \text{ đồng}$. Tổng cộng cả gốc và lãi bị đơn phải trả là: $391.299.160 + 248.881.085 \text{ đ} = 640.180.245 \text{ đồng}$.

Công ty cổ phần XNKPL còn phải trả cho Công ty cổ phần VTTHN tiền lãi phát sinh tiếp theo của số tiền nợ gốc kể từ ngày sau khi xét xử sơ thẩm, lãi xuất được tính 20%/năm (01 năm tính 365 ngày).

Đại diện việc kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Áp dụng điều 30, điều 35, Điều 147 BLTTDS; Điều 24, Điều 50, Điều 306 luật thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty cổ phần VTTHN về việc tranh chấp hợp đồng mua bán. Buộc Công ty cổ phần

XNKPL phải thanh toán số tiền nợ gốc là: 391.299.160 đồng, tiền lãi là 248.881085 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 640.180.245 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 29/9/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ với mức lãi suất 20%/năm (01 năm tính 365 ngày).

Về án phí nguyên đơn không phải nộp; Bị đơn phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 22 tháng 9 năm 2020, Công ty cổ phần XNKPL vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Tại phiên tòa ngày 29 tháng 9 năm 2020, Công ty cổ phần XNKPL vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 24/02/2017, Công ty cổ phần VTTHN và Công ty cổ phần XNKPL ký với nhau Hợp đồng nguyên tắc số 2402/HĐKT/THN – XNKPL về việc mua bán sắt thép các loại do các doanh nghiệp sản xuất. Khi có phát sinh về việc một bên không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên cung cấp là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về số tiền nợ gốc: Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký giữa Công ty cổ phần VTTHN và Công ty XNKPL về việc cung cấp sắt thép các loại do các doanh nghiệp sản xuất. Sau khi ký hợp đồng, hai bên đã thực hiện đơn hàng ngày 13/12/2017 Công ty Phúc Lộc đã giao nhận giá trị đơn hàng 491.299.160 đồng do Công ty Phúc Lộc gặp khăn tài chính nên ngày 20/01/2020 Công ty cổ phần XNKPL mới thanh toán được 100.000.000 đồng cho Công ty cổ phần VTTHN. Số tiền nợ còn lại là: 391.299.160 đồng.

Như vậy, các hợp đồng trên đại diện hai bên Công ty đều ký kết đúng quy định của pháp luật, đã thực hiện việc thanh toán một phần giá trị đơn hàng. Số tiền còn nợ lại đã được bị đơn thừa nhận tại bản tự khai. Nguyên đơn đã thực hiện theo đúng hợp đồng, nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn là

không đúng thỏa thuận. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù Nguyên đơn đã nhiều yêu cầu bị đơn thanh toán nợ, nhưng bị đơn vẫn không thanh toán gây thiệt hại cho nguyên đơn, đại diện bị đơn thừa nhận do khó khăn tài chính nên chưa trả được khoản tiền còn nợ cho nguyên đơn. Do đó, xác định Công ty cổ phần XNKPL đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc Công ty cổ phần XNKPL phải thanh toán cho Công ty cổ phần VTTHN số tiền còn nợ gốc chưa thanh toán là 391.299.160 đồng.

Về yêu cầu tính lãi chậm trả của Công ty VTTHN đối với công ty PL, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Điều 4 Hợp đồng nguyên tắc số 2402/HĐKT/THN - XNKPL ký kết giữa các bên và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đề nghị tính lãi xuất chậm trả là 0,07%/ngày tương đương 25,5%/năm. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin thay đổi đề nghị buộc bị đơn phải trả với mức lãi suất là 20%/năm. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và đảm bảo được quyền lợi của bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi theo ngày, và 01 năm tính 365 ngày: Theo Điều 4 Hợp đồng nguyên tắc số 2402/HĐKT/THN – XNKPL các bên thỏa thuận tính lãi theo ngày, tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị tính 01 năm 365 ngày phù hợp với quy định của pháp luật dân sự, nguyên đơn tính lãi chậm trả đảm bảo quyền lợi cho bị đơn, nên được chấp nhận, số tiền lãi là 248.881.085 đồng.

Như vậy tổng số tiền cả gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: $391.299.160^d + 248.881.085^d = 640.180.245^d$ (Sáu trăm bốn mươi triệu một trăm tám mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng).

Bị đơn tiếp tục phải trả cho nguyên đơn tiền phát sinh của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi quá hạn là 20%/năm. Thời điểm tính lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty cổ phần XNKPL phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là: $[(640.180.245\text{đồng} - 400.000.000\text{đồng}) \times 4\%] + 20.000.000\text{đồng} = 29.607.209^d$ (Hai mươi chín triệu sáu trăm linh bảy nghìn hai trăm linh chín đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần VTTHN.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại;
Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần VTTHN.

Buộc Công ty cổ phần XNKPL phải trả cho Công ty cổ phần VTTHN tổng số tiền: 640.180.245^d (Sáu trăm bốn mươi triệu một trăm tám mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 391.299.160^d (Ba trăm chín mươi triệu hai trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng); Tiền lãi là 248.881.085^d (Hai trăm bốn mươi tám triệu tám trăm tám mươi một nghìn không trăm tám mươi lăm đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty cổ phần XNKPL tiếp tục phải trả cho Công ty cổ phần VTTHN tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất là 20%/năm. Thời điểm tính lãi suất kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

[4] Về án phí: Buộc Công ty cổ phần XNKPL phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 29.607.209^d (Hai mươi chín triệu sáu trăm linh bảy nghìn hai trăm linh chín đồng) .

Trả lại cho Công ty cổ phần VTTHN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.350.000^d (Mười lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001576 ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- VKS ND TP.Ninh Bình;
- Chi cục THA DS TP.Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tuyết